TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-10-2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
2. Bà Phạm Thị Hiền
***- Thư ký phiên tòa*:**Ông Huỳnh Thanh Trà -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2018/TLST-HNGĐ ngày 21-8-2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-10-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16-10-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thái Giang C, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà X, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Thị M trình bày:

Bà M và ông Nguyễn Thái Giang C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 quyển số 01/2005 ngày 04-3-2005.

Quá trình chung sống ông bà có với nhau hai con chung, tuy nhiên cuộc sống chung thường xảy mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C mê cờ bạc, không chịu làm ăn, dẫn đến nợ nần bên ngoài. Bà M khuyên can không những ông C

không nghe mà còn đánh đập bà. Thời gian dài bà cố gắng chịu đựng vì gia đình và các con để mong ông thay đổi, nhưng không có kết quả. Do không thể chịu đựng được nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ khoảng tháng 8/2017 đến nay và vợ chồng sống ly thân nhau.

Khi bà sống bên nhà cha mẹ thì thỉnh thoảng ông C có đến nhưng vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung. Thậm chí hai bên còn xảy ra việc cãi vã, xô xát nhau, ông C đánh bà gây thương tích nhẹ, gia đình nhà bà có chứng kiến việc này. Hiện nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Khả P, sinh ngày 10/12/2004 và Nguyễn Hoàng Tú U, sinh ngày 22/6/2012. Hiện nay các con đang sống cùng ông C. Khi ly hôn bà M đồng ý giao các con cho ông C nuôi dưỡng và bà tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/2 con. Bà sẽ có nghĩa vụ thăm nom,chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thái Giang C: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông C không hợp tác và đến Tòa theo giấy triệu tập. Sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập ông C đến làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông C đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông C vẫn không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

Vụ án không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến nộp tại Tòa. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn; Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Hoàng Thị M và ông Nguyễn Thái Giang C tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống và có với nhau hai người con chung, tuy nhiên trong thời gian chung sống hai bên thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng mà không tự khắc phục

được. Bà M có quá trình dài mong muốn tạo điều kiện để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, dẫn đến hai bên phải sống ly thân nhau, quá trình bà M về nhà cha mẹ sống thì ông C không tự hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nên những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông C cũng không đến tòa để trình bày ý kiến, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Thể hiện sự không hợp tác và mong muốn hòa giải với nhau. Tại phiên tòa bà M xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà M, ông C có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Khả P, sinh ngày 10/12/2004 và Nguyễn Hoàng Tú U, sinh ngày 22/6/2012. Khi bà và ông C không sống chung thì các con sống với ông C. Tại tòa bà M đồng ý giao hai con cho ông C nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng hàng tháng nuôi hai con là 2.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện cũng phù hợp với thực tế nên chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Thái Giang C.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Hoàng Khả P, sinh ngày 10/12/2004 và Nguyễn Hoàng Tú U, sinh ngày 22/6/2012 cho ông Nguyễn Thái Giang C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà M cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/2con .

Bà M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị M nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004480 ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà M còn phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Mỹ Xuân;
  (Số 36, quyển 01/2005);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Anh